**ĐẤT NƯỚC**

* **Nguyễn Khoa Điềm** –

1. **Giới thiệu tác giả, tác phẩm**
2. ***Tác giả Nguyễn Khoa Điềm***

* Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm quê ở Huế, sinh trưởng trong một gia đình trí thức Cách mạng.
* Ông là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ trong những năm chống Mĩ cứu nước. Thơ Nguyễn Khoa Điềm giàu chất suy tư, cảm xúc lắng đọng, thể hiện tâm tư của người trí thức tham gia tích cực vào cuộc chiến đấu của nhân dân.
* Năm 2000, Nguyễn Khoa Điềm được tặng giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

1. ***Bài thơ Đất nước***
2. **Trường ca “Mặt đường khát vọng”**

- Chủ đề “*Đất nước*” vốn là một chủ đề quen thuộc của nền văn học Việt Nam nhưng cảm nhận về đất nước của các nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ có những nét riêng mang dấu ấn của sự trải nghiệm bằng chính cuộc sống, cuộc chiến đấu của mình: Nhân dân là người đã tạo nên đất nước, là người gánh chịu những gian lao làm nên những chiến công vĩ đại mà hết sức thầm lặng.

- Trường ca “***Mặt đường khát vọng***” hoàn thành năm 1971 ở chiến khu Trị - Thiên và xuất bản năm 1974.

- Bản trường ca ra đời trong xu hướng nở rộ của thể loại trường ca vào thời kì ấy. Nhưng khác với những bản trường ca trước đó: (Theo chân Bác- Tố Hữu; Nguyễn Văn Trỗi – Lê Anh Xuân), thường lấy cốt tự sự rồi triển khai câu chuyện về cuộc đời của một anh hùng cụ thể; bản trường ca của Nguyễn Khoa Điềm có kết cấu theo quá trình vận động ý thức của lớp trẻ miền Nam trong những ngày chống Mĩ.

1. **Đoạn trích “Đất nước”**

- Đoạn trích “***Đất nước***” là phần đầu chương V trong trường ca “***Mặt đường khát vọng***” (9 chương). Đoạn trích trình bày sự cảm nhận và lí giải của tác giả về đất nước, đồng thời thể hiện sâu sắc tư tưởng cốt lõi của bản trường ca, đó là tư tưởng *“Đất nước là của nhân dân”.*

- Ý nghĩa đoạn trích: Hướng tới sự thức tỉnh các thế hệ trẻ các thành thị miền Nam và nói rộng ra là sự nhận thức của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm chiến đấu chống Mĩ. Họ quyết đứng về phía nhân dân, tổ quốc, chia sẻ vận mệnh và trách nhiệm với dân tộc trong cuộc đấu tranh thiêng liêng để giải phóng và bảo vệ đất nước.

- Nghệ thuật: Đoạn thơ viết theo thể tự do với nhiều câu thơ dài ngắn khác nhau, ít vần và thậm chí nhiều chỗ không có vần. Đoạn thơ có sự hết hợp giữa chất chính luận với trữ tình, suy tưởng với cảm xúc, vận dụng sáng tạo nhiều chất liệu từ văn học dân gian.

- Tính nhân dân trong văn học:

+ Nhân dân vừa là đối tượng sáng tác vừa là đối tượng thưởng thức văn học. Tính nhân dân vừa là thuộc tính vừa là phẩm chất của văn học.

+ Tính nhân dân trong tác phẩm được thể hiện trên hai phương diện: nội dung và hình thức nghệ thuật. Về nội dung, tác phẩm phải nói đến các vấn đề liên quan đến số phận của nhân dân, của đất nước; về hình thức, phải sử dụng, vận dụng ngôn ngữ và phong cách diễn đạt của nhân dân.

1. **Phân tích đoạn 1 của đoạn trích (1- 29)**

Đất nước hiện hữu trong lòng mỗi con người chúng ta nhưng mấy đời nay con người vẫn luôn trăn trở đi tìm câu giải đáp: Đất nước là gì? Đất nước có tự bao giờ? Chính vì lẽ đó, thơ văn cũng góp một phần không nhỏ trong việc thể hiện quan niệm, nhìn nhận, suy nghĩ về đất nước nhằm thoả mãn nhu cầu tìm hiểu, kiến giải của người đọc. Có biết bao nhiêu nhà thơ trăn trở trong cuộc đời và trên trang giấy để đi tìm lời giải đấy vì thế đất nước đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận của thi ca, là một đề tài khá quen thuộc trong văn học.

Tiếp mạch cảm xúc đó, Nguyễn Khoa Điềm cũng không thôi đi tìm lời giải về khái niệm đất nước.

1. ***Cội nguồn của đất nước***

***\*****Đất nước trong câu chuyện kể*

- Muốn hiểu về đất nước nhưng “*Khi ta lớn lên đất nước đã có rồi?”.* Lời thơ khẳng định đất nước ra đời từ rất lâu như ta từng bảo 4000 năm lịch sử.

+ Câu thơ cũng khẳng định sự trường tồn của đất nước sau bao nhiêu thăng trầm, bao lần đánh giặc ngoại xâm và chống lại nội thù để bảo toàn đất nước.

+ Nhưng câu thơ cũng nói lên nỗi lòng băn khoăn của nhà thơ vì làm sao hiểu được đất nước khi đất nước đã có từ lâu, đã quá xa ta.

- Đất nước có từ “ngày xửa ngày xưa”. Cụm từ thật thân quen, gợi về cả vùng tuổi thơ êm đềm mà mỗi chúng ta được đắm mình trong những câu chuyện cổ tích mẹ thường hay kể. Có từ trong những câu chuyện xưa, đất nước đẹp nhưng thật xa, bởi làm sao trở về quá khứ của dân tộc.

\**Đất nước trong miếng trầu bà ăn*

* Nhà thơ nghĩ về đất nước trong sự suy tưởng, để tâm trí trở về quá khứ xa xôi và thấu hiểu, cảm nhận. “*Đất nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn*”. Câu thơ gợi nhớ câu chuyện cảm động “Sự tích trầu cau”, qua đó ngời sáng vẻ đẹp thuỷ chung của tình vợ chồng chung thuỷ, tình anh em keo sơn. Ấy chính là nghĩa tình thắm thiết của những con người làm nên sự hoà quyện của màu đỏ huyết thống thiêng liêng. Đó là nền tảng để xây dựng gia đình, để khởi đầu cho đất nước hay cũng chính là bài học đầu tiên về đất nước. Mỗi cá thể làm nên một gia đình, nhiều gia đình làm nên cộng đồng xã hội và trở thành đất nước rộng lớn trong sự gắn kết thân thương giữa người và người.

🡪 Bởi thế, miếng trầu hàng ngày bà ăn lại trở nên thiêng liêng, thấp thoáng đâu đó bóng hình đất nước với tập quán ăn trầu, nhuộm răng mà ông bà ta vẫn hay làm.

*\*Đất nước trong hình ảnh “cây tre đánh giặc”*

“*Đất nước lớn lên khi dân ta biết trồng tre đánh giặc*”. Câu thơ gợi lại sự tích Thánh Gióng khi cậu bé chỉ mới ba tuổi đã vươn vai thành một tráng sĩ, nhổ tre đánh giặc bảo vệ bờ cõi đất nước. Cây tre hiền hoà hàng ngày ta vẫn thường thấy ở mọi vùng quê che bóng mát đường làng, làm nguyên liệu lao động, đã từng là vũ khí theo suốt con đường cha ông ta đánh giặc để giữ cho con cháu hôm nay đất nước Việt Nam này.

Truyền thống đấu tranh bất khuất của người xưa dẫu không có vũ khí tương xứng nhưng đã để lại cho con cháu bài học: Muốn đất nước lớn lên vững vàng thì dân mình phải biết trồng tre hay chuẩn bị vũ khí đánh giặc. Bài học lịch sử quý giá này cháu con luôn ghi nhớ và đang vận dụng trong những ngày đánh Mĩ ác liệt để bảo vệ đất nước với “*gậy tre, chông tre chống lại sắt, thép quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”* (Thép Mới).

\**Đất nước với phong tục “Tóc mẹ thì bới sau đầu”*

Mỗi đất nước đều có những phong tục tập quán riêng làm nên bản sắc riêng của từng dân tộc. Hình ảnh “Tóc mẹ thì bới sau đầu” đã nói lên một nét đẹp của phong tục Việt Nam ta từ xưa còn lưu lại đến bây giờ dù đất nước đã phải trải qua bao năm bị ngoại bang, bị đô hộ và đồng hoá nhưng dân tộc ta vẫn giữ được nét đẹp truyền thống của riêng mình.

\**Đất nước với truyền thống đạo lí thuỷ chung*

Câu thơ làm gợi nhớ đến câu ca dao “*Tay bưng đĩa muối chấm gừng/ Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau”*. Có được lớn lên từ mái ấm gia đình, tình nghĩa thuỷ chung của mẹ cha ta mới thấy câu thơ là lời nhắn nhủ, dặn dò nghĩa tình vợ chồng quý giá. Với Nguyễn Khoa Điềm, “cha mẹ…” chính là nền tảng để con sống trong tình yêu thương, hạnh phúc, để con hiểu thêm một nét đẹp đạo lí của dân tộc Việt Nam ta: tình nghĩa thuỷ chung, son sắt.

\**Đất nước với công lao động của cha ông*

Hạnh phúc của mỗi người là được quây quần bên mái nhà thân yêu. Ngôi nhà che chở, cho ta tình yêu, sự ấm áp, chốn dừng chân bình yên sau những mệt mỏi của cuộc sống thường nhật. Thật thiêng liêng biết bao khi “Từ cái nhà con khi “Cái kèo, cái cột thành tên” đến “hạt gạo phải một nắng hai sương” “xay, giã, giần, sàng”, ta hiểu được bao thế hệ cha mẹ đã vất vả lao động, chắt chiu, giành dụm để tạo dựng cuộc sống cho những đứa con nên người và góp phần xây dựng đất nước. Những hình ảnh nhỏ bé, gần gũi nhưng đã làm nên hình ảnh đất nước VN với nền nông nghiệp lúa nước bởi những con người lao động chịu thương chịu khó.

* Như thế, đất nước không đâu xa lạ, vô hình mà là những vật dụng hàng ngày, là hình ảnh thân quen ta vẫn thường thấy, đã từng gắn bó với ta từ thời thơ bé khi bên ta có bà, có mẹ, có cha. Chính những câu chuyện cổ mẹ kể, những lời ru, những câu ca dao ân tình đã đưa con vào thế giới sâu nặng nghĩa tình của đất nước thiêng liêng với bao truyền thống, tập quán tốt đẹp.
* Từ hình ảnh quen thuộc nhưng ẩn chứa chiều sâu chất văn hoá dân gian lâu đời cùng giọng kể ngọt ngào như lời kể chuyện tâm tình, Nguyễn Khoa Điềm đã bình dị hoá đất nước, đưa đất nước từ “**thiên thư**”, thời đại ngai vàng lộng lẫy quyền uy xuống vẻ đẹp đời thường, hoá thân vào cổ tích, ca dao vào cuộc sống hàng ngày. Nguyễn Khoa Điềm đã có một cách cảm nhận mới vừa quen vừa lạ, vừa cụ thể vừa trừu tượng, vừa gần gũi vừa rất đỗi thiêng liêng tạo nên sự súc động sâu sắc. *“Đằng sau những câu thơ đó là những sự tích, sự tích đã trở thành đời thường và đời thường có khi chính là lịch sử”* (giáo sư Hà Minh Đức).

1. ***Đất nước trong không gian địa lí và thời gian lịch sử***

Từ những hình ảnh gần gũi như trong một gia đình, nhà thơ cảm nhận đất nước về phương diện lịch sử địa lí.

* Nhà thơ đã tách đất nước ra làm hai thành tố “đất” và “nước”. Cách chiết tự này không làm mất ý nghĩa hay khô cứng về ý nghĩa đất nước mà giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn vì đất nước là khoảng không gian, vùng địa lí rất gần gũi với cuộc sống hàng ngày của chúng ta vì đó là ngôi trương nơi anh học, là dòng sông em nô đùa khi ta còn bé.
* Và khi ta lớn lên, không gian đất nước được mở rộng dần:

*Đất nước là nơi ta hẹn hò*

*Đất nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm*

Đất nước đã dành cho đôi lứa một không gian riêng tư để hẹn hò, sẻ chia, thương nhớ đợi chờ. Câu thơ mang âm hưởng ca dao với hình ảnh quen thuộc “chiếc khăn” ta từng gặp với “khăn thương nhớ ai…”; “Gửi khăn, gửi áo, gửi lời…”. Nghe đâu đây hình bóng những thế hệ cha ông đã yêu và cả gửi tình yêu vào đất nước để giờ đây con cháu tiếp tục truyền thống và giữ trọn vẻ đẹp cho đất nước nồng thắm những mùa yêu.

* Và những câu hò ở vùng Bình – Trị - Thiên khi vào trong thơ Nguyễn Khoa Điềm để thể hiện không gian đất nước rộng lớn với rừng vàng, biển bạc, sản vật quý hiếm:

*Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc*

*Nước là nơi con cá ngư ông móng nước biển khơi”*

* Ở trên chiều rộng của không gian địa lí và chiều dài của lịch sử, nhà thơ đưa chúng ta trở về với huyền thoại Lạc Long Quân và Âu Cơ để hiểu về cội nguồn dân tộc ta qua “Sự tích trăm trứng”

*Đất là nơi chim về*

*Nước là nơi Rồng ở*

*Lạc Long Quân và Âu cơ*

*Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng*

+ Mượn yếu tố huyền thoại, tác giả đã khẳng định cội nguồn thiêng liêng, cao quý của đất nước, dân tộc.

+ Ngợi ca truyền thống đoàn kết, yêu thương của nhân dân Việt, dân tộc Việt.

Có phải từ câu chuyện truyền thuyết này mà dân tộc ta đã gắn bó nhau để đất nước là không gian sinh tồn của cộng đồng qua bao nhiêu thế hệ cùng nhau gánh vác, sẻ chia:

*Những ai đã khuất*

*Những ai bây giờ*

*Yêu nhau và sinh con đẻ cái*

*Gánh vác phần người đi trước để lại*

*Dặn dò con cháu chuyện mai sau*

* Nguyễn Khoa Điềm đã mượn truyền thuyết vua Hùng dựng nước cùng ngày giỗ tổ Hùng Vương, 10/03 âm lịch để thể hiện lòng biết ơn, truyền thống ân nghĩa thuỷ chung cao đẹp của dân tộc, nhân dân.

*Hằng năm ăn đâu làm đâu*

*Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ*

* Từ những vẻ đẹp của một đất nước với lãnh thổ rộng lớn, với lịch sử lâu đời, Nguyễn Khoa Điềm đã khái quát những đóng góp của nhân dân cho đất nước qua những lời thơ đầy tình nghĩa:

*“Để đất nước này…*

*…ca dao thần thoại”*

Đất nước được cảm nhận với sự thống nhất của ba phương diện: chiều sâu văn hoá, chiều dài lịch sử, chiều rộng không gian. Đất nước là sự thống nhất của các phương diện văn hoá, truyền thống, phong tục, cái hàng ngày, cái vĩnh hằng, gắn bó với mỗi người và cả cộng đồng vì thế đất nước vừa rất gần gũi, vừa rất thiêng liêng.

1. ***Đất nước với bề dày văn hoá***

* Nói về đất nước, không chỉ nói đến lãnh thổ, lịch sử mà còn sự sống còn của cộng đồng, một dân tộc theo thời gian phải được kết tinh thành một lối sống riêng, cốt cách riêng với một tâm hồn riêng không thể lẫn với các dân tộc khác. Rõ hơn, lịch sử của một dân tộc phải kết tinh thành một bản sắc văn hoá của dân tộc ấy.
* Ở phần đầu, NKĐ đề cập đến văn hoá phi vật thể, những vẻ đẹp văn hoá của dân tộc, của đất nước được nhà thơ cảm nhận qua những hình ảnh bình dị, những câu chuyện dân gian. Còn trong phần 2, thì vẻ đẹp văn hoá lại gắn với những thắng tích, thắng cảnh của đất nước.
* Nhà thơ đã phát hiện và giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp ấy qua chiều sâu của những sự tích dân gian gắn với những cảnh vật. Chính cách cảm nhận mới mẻ ấy mà những cảnh trí thiên nhiên hiện lên trong đoạn thơ gắn với cuộc sống, của mỗi con người, gắn với cảnh ngộ, số phận của nhân dân. Đấy chính là những đóng góp của nhân dân cho đất nước.
* Những cảnh quan thiên nhiên qua cái nhìn đầy độc đáo của NKĐ đã hiện lên như một phần máu thịt, tâm hồn của nhân dân. Chính nhân dân là người đã đặt tên và ghi dấu cuộc đời mình qua mỗi ngọn núi, mỗi dòng sông, mỗi con đường, mỗi tấc đất của đất nước.
* Nếu không có người vợ chờ chồng trong chiến tranh với bao mỏi mòn thì khó có thể nhận ra vẻ đẹp của thắng cảnh “Vọng phu”. Nếu không có truyền thuyết Hùng Vương dựng nước thì khó có thể cảm nhận được những núi, những đồi quanh đền Hùng với vẻ đẹp hùng vĩ và thiêng liêng.

Những hình ảnh thiên nhiên như những di tích lịch sử kể cho ta nghe về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông.

* Nếu không có sự tích người học trò nghèo hiếu học thì không thể có vẻ đẹp của tượng đài về trí tuệ Việt Nam: *Núi Bút, non Nghiêng*”. …và còn biết bao nhiêu thắng cảnh khác đã để lại dấu ấn trong lòng người dân Việt, gắn với lịch sử của đất nước Việt.

*“Những người vợ nhớ chồng…Non Nghiêng”*

- Qua cách nói, cách kể giản dị của tác giả, ta nhận ra những đóng góp to lớn mà âm thầm của nhân dân cho đất nước. Đấy là những con người bình dị, vô danh, những con người đã sẵn sàng sống và chết cho đất nước. Viết về lịch sử 4000 năm của đất nước, nhà thơ không điểm lại các triều đại, những anh hùng lừng danh tiếng mà nhấn mạnh những vô vàn những con người vô danh hay đó chính là “Nhân dân đông đảo, nhân dân rộng lớn, nhân dân bao dung” (Phan Huy Dũng). Chính họ đã làm ra đất nước, lời thơ vừa khẳng định vừa đầy tự hào, ngợi ca nhân dân.

*Họ đã sống và đã chết*

*Giản dị và bình tâm*

*Không ai nhớ mặt đặt tên*

*Nhưng họ đã làm ra Đất nước*

- Không chỉ làm nên sự sống còn của đất nước, nhân dân còn làm nên giá trị văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần cho đất nước. Chính vì nhân dân là những con người làm ra tất cả nên các câu thơ tiếp theo nhà thơ kết cấu cùng một chủ ngữ “Họ”. Những giá trị văn hoá vật chất do nhân dân làm ra đã được NKĐ nhìn nhận qua hạt lúa, hạt gạo với cái ăn hàng ngày, qua ngọn lửa để con người biết nấu nướng, biết sưởi ấm và không ai khác, chính nhân dân đã truyền giọng nói qua từng vùng miền để con cháu bao đời biết cách giao tiếp, biết cách ứng xử với đời:

*“Họ giữ và truyền cho ta…tập nói”*

* Mạch cảm xúc và suy nghĩ của nhà thơ dồn tụ để cuối cùng dẫn đến cao trào làm nổi bật chủ đề của tác phẩm:

“*Để đất nước…thần thoại”*

Câu thơ giàu sức khái quát với hai vế đồng đẳng là một cách định nghĩa về đất nước thật giản dị mà không kém phần thiêng liêng, độc đáo. Theo NKĐ, nhân dân làm nên đất nước và cũng chính nhân dân sáng tạo kho tàng ca dao, thần thoại để giúp con hiểu về đất nước.

* Từ đó trong cả kho tàng ca dao tác giả chọn lọc 3 phương diện quan trọng nhất của truyền thống dân tộc: Thuỷ chung say đắm trong tình yêu, biết quý trọng tình nghĩa hơn vật chất nhưng cũng thật quyết liệt trong căm thù và chiến đấu

+ Con người VN qua bao thăng trầm của lịch sử không chỉ sống, biết lao động cần cù mà còn biết yêu nồng nàn, say đắm. Từ câu ca dao quen thuộc trong dân gian “Yêu em từ thuở trong nôi. Em nằm em khóc, anh ngồi anh ru”, nhà thơ đã giúp người đọc nhận ra tình cảm thật đáng quý của con người Việt Nam.

*Dạy anh biết “yêu em từ thuở trong nôi”*

+ Từ câu ca dao “*Cầm vàng mà lội sang sông – Vàng rơi không tiếc, tiếc công cầm vàng”,* Nguyễn Khoa Điềm đã ngợi ca một đức tính cao quý của con người Việt Nam, đấy là quý tình nghĩa hơn của cải vật chất:

*“Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội”*

+ Vận dụng truyền thuyết Thánh Gióng, nhà thơ ca ngợi tinh thần đấu tranh chóng kẻ thù để bảo vệ non sông đất nước của nhân dân ta:

*Biết trồng tre đợi ngày thành gậy*

*Đi trả thù mà không sợ dài lâu*

Chúng ta lại bắt gặp cách vận dụng ca dao rất sáng tạo của Nguyễn Khoa Điềm: Nhà thơ không lặp lại nguyên văn mà chỉ sử dụng ý và hình ảnh nên vừa quen thuộc vừa mới mẻ và vẫn gắn liền với mạch thơ.

* Từ hiện thực của một đất nước với nhiều sông rạch và từ những câu ca dao sông nước, Nguyễn Khoa Điềm đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp thật đáng yêu của dân tộc Việt. Vẻ đẹp của những tâm hồn lãng mạn, giàu chất thơ, chất mộng của con người VN là cội nguồn để hoà mình soi bóng vào vẻ đẹp của sông núi nên thơ. Ở phần cuối, tác giả đã ngợi ca tâm hồn lãng mạn, lạc quan, yêu đời của nhân dân miền Nam:

*Ôi những dòng sông…*

*…sông xuôi”*

**Kết luận: *Đất nước vốn là một đề tài quen thuộc của văn học và dẫu có nhiều bài thơ hay lưu dấu trong lòng người đọc nhưng chính thời đại chống Mĩ ác liệt mà vô cùng hào hùng của dân tộc đã tạo cho Nguyễn Khoa Điềm một cảm nhận mới về đất nước. Đó là cách hiểu về đất nước trong hành trình trở về quá khứ, cội nguồn dân tộc, phát hiện và chiêm nghiệm trong những hình ảnh quen thuộc, những câu ca, sự tích dân gian đầy sáng tạo. Bằng giọng điệu vưà trữ tình vừa chính trị sâu sắc giúp ta một lần nữa yêu thêm đất nước Việt Nam.***

1. **Cảm nhận về phần cuối đoạn 1 bài thơ: Đất nước với ý thức trách nhiệm công dân.**

Đất nước không chỉ có trong quá khứ xa xôi, trong những câu chuyện truyền thuyết đầy màu sắc huyền hoặc, đất nước hiện diện trong mỗi chúng ta, đất nước kết tinh, hoá thân trong cuộc sống mỗi con người:

*Trong anh và em hôm nay*

*Đều có phần Đất nước*

Thì ra đất nước có trong mỗi cá nhân. Mỗi con người được sinh ra trên mảnh đất này, được nuôi dưỡng từ hạt lúa, củ khoai, từ dòng sông, nước mắt, từ mái trường xưa…Mỗi con người được thừa hưởng những giá trị tinh thần và vật chất của đất nước. Dòng máu dân tộc Việt chảy trong chúng ta để trở thành mái tóc đen, màu da vàng, biết nói tiếng Việt, biết thờ cúng tổ tiên và biết giữ gìn đạo lí. Chỉ một phần nhỏ bé thôi nhưng biết bao gần gũi, gắn bó, yêu thương và tự hào. Như thế sự sống của mỗi một người không phải chỉ riêng cá nhân mà còn là của đất nước.

*Khi hai đứa cầm tay*

*Đất nước trong chúng ta hài hoà nồng thắm*

Bắt đầu từ tình yêu lứa đôi để đi đến một mái ấm gia đình. Đất nước được tạo nên từ những phần cơ bản đó. Bởi chỉ có tình yêu chân chính và hạnh phúc gia đình mới tạo nên sự hài hoà, “nồng thắm” với tình yêu quê hương, đất nước. Nhà thơ Nguyễn Đình Thi cũng từng cảm nhận:

*Anh yêu em như anh yêu đất nước*

*Vất vả đau thương tươi thắm vô ngần*

*(Nhớ)*

Cuộc sống con người được tạo nên bởi nhiều mối quan hệ, vì thế không chỉ có anh và em mà chúng ta còn sống trong môi trường cộng đồng với nhiều người khác:

*Khi chúng ta cầm tay mọi người*

*Đất nước vẹn trọn, to lớn*

Ý thơ làm ta nhớ lại câu chuyện “Bó đũa” mà mỗi người được học ngay những bài học đầu tiên về gia đình, cuộc sống. Cầm tay mọi người trong ý nghĩa của sự yêu thương, gắn bó, san sẻ, để làm nên khối đại đoàn kết trong sự thống nhất cho đất nước được “vẹn tròn, to lớn”.

Từ “*hài hoà, nồng thắm”* đến “*vẹn toàn, to lớn*” là cả một bước phát triển đi lên của lịch sử đất nước và dân tộc. Chính cội nguồn dân tộc mà Nguyễn Khoa Điềm đã nhắc nhiều ở phần trên đã góp phần tạo nên ý thơ thiêng liêng này.

Phép đối xứng về ngôn từ trong 4 câu thơ trên khiến ý thơ liền mạch, hài hoà và gắn bó hơn giữa cái riêng và cái chung, một người với mọi người, cá nhân với dân tộc.

Đất nước không chỉ có trong quá khứ, trong hiện tại mà còn có mặt ở tương lai:

*Mai này con ta lớn lên*

*Con sẽ mang đất nước đi xa*

*Đến những tháng ngày thơ mộng*

Hành trang cho con vào đời mai sau không thể thiếu đất nước. Tương lai của đất nước chính là sự hiện thực hoá ước mơ, khát vọng, những ngày tháng mơ mộng của thế hệ cha ông. Với sự trưởng thành về nhận thức và tình cảm, được nuôi dưỡng trong tình yêu đất nước thiêng liêng, con sẽ phát triển đất nước về mọi mặt: văn hoá, trí tuệ, nghị lực, bản lĩnh…để đưa đất nước lên tầm cao cường thịnh, văn minh, tự do.

Do đó, đất nước không chỉ hiện hình trong những gì thuộc về quá khứ, sự củng cố duy trì trong hiện tại mà sẽ có trong tương lai với hình hài mới nếu con người Việt biết cố gắng dựng xây. Thế hệ nào cũng biết nuôi dưỡng ước mơ, để một ngày đất nước ta đẹp hơn, tươi sáng hơn.

Từ đó, nhà thơ dặn dò, nhắn nhủ với lời thơ tha thiết:

*Em ơi Đất nước là máu xương của mình*

*Phải biết gắn bó và san sẻ*

*Phải biết hoá thân với dáng hình xứ sở*

*Làm nên đất nước muôn đời*

*Em ơi em* – tiếng gọi thân thương, tha thiết, tiếng gọi của trái tim với những người cùng chung cội nguồn dân tộc, gần gũi và thiêng liêng biết bao khi nhà thơ khẳng định: *Đất nước là máu xương của mình*. Đất nước là thân thể, ruột thịt yêu thương của mình, là cuộc sống, là thứ quý giá nhất phải biết giữ gìn vì không dễ thay thế hay đất nước này còn là mồ hôi, là xương máu của tổ tiên dân tộc ta bao đời lưu truyền lại cho cháu con. Bởi thế, giọng thơ chính luận mà trữ tình biết bao khi nhà thơ nhắc nhở thế hệ chúng ta hãy bước tiếp con đường “gắn bó và san sẻ” để mỗi người hãy biết yêu thương hơn nữa, hãy đóng góp, cống hiến hơn nữa để bảo vệ dựng xây đất nước. Và khi cần có thể hi sinh để “làm nên đất nước muôn đời”…

Mỗi sự hi sinh cho đất nước không hề mất đi mà vẫn còn tồn tại trên những cánh đồng, trong mỗi dòng sông, trên mỗi con đường…và nhất là trong lịch sử, trong truyền thống, trong tâm hồn dân tộc Việt Nam, “Những cuộc đời đã hoá núi sông ta”.

Với NKD, “gắn bó”, “san sẻ”, “hoá thân” là những biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước, là ý thức công dân, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người Việt Nam, nhất là tuổi trẻ trong thời kì đất nước lâm nguy.

**\*Nghệ thuật đoạn thơ**:

- Điệp ngữ “phải biết” như một mệnh lệnh nhưng vì phát ra từ trái tim, từ tấm lòng nên có vừa sức tác động mạnh mẽ vừa rất mực thân thiết, chân thành dễ tạo sự đồng cảm, đồng lòng từ phía người đọc. Ra đời tại thời điểm nóng bỏng của cuộc chiến chống Mĩ cứu nước, ta mới hiểu hết được tâm huyết của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm với ý thức công dân, ý thức dân tộc sâu sắc.

- Trong đoạn thơ trên từ Đất Nước được tác giả viết hoa như một mĩ từ gợi lên không khí thiêng liêng và bộc lộ cao độ cảm xúc, sự yêu mến và ngợi ca. tự hào của tác giả dành cho đất nước.

- Chủ thể trữ tình trong sự phân thân anh và em cùng giọng điệu tâm tình, sâu lắng và ngọt ngào.

- Tứ thơ sâu sắc, cảm xúc dạt dào, ngôn ngữ sáng tạo, hình ảnh thơ chọn lọc, tinh tế, chất chính luận và chất trữ tình hài hoà thể hiện một hồn thơ giàu chất suy tư, khẳng định một thi pháp độc đáo có nhiều mới mẻ, tìm tòi.

🡪 Trong dòng thơ ca chống Mĩ và cùng trong đề tài chống Mĩ cứu nước, NKĐ đã góp một tiếng thơ mới mẻ, sâu sắc mà gần gũi yêu thương.

\***Nhận xét:**

**-** Tư tưởng đất nước là của nhân dân thật ra đã manh nha từ trong lịch sử xa xưa. Ngay trong lòng chế độ phong kiến, những nhà tư tưởng lớn, những nhà văn đã từng khẳng định vai trò to lớn của nhân dân “ Làm lật thuyền mới biết sức dân như nước” (Nguyễn Trãi) hay Phan Bội Châu “Dân là dân nước, nước là nước dân”. Hoặc các nhà thơ đã bày tỏ lòng cảm thông sâu sắc với số phận nhân dân như Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu…

Nhưng phải đến nền văn học hiện đại trong xã hội mới được soi sáng bằng tư tưởng xã hội chủ nghĩa và thực tiễn cách mạng kháng chiến thì nhận thức về nhân dân mới thật đầy đủ, sâu sắc và mới mẻ. Đặc biệt đến giai đoạn kháng chiến chống Mĩ, tư tưởng đất nước là của nhân dân càng được nhận thức sâu sắc thêm bởi vai trò và đóng góp to lớn cùng những hi sinh vô vàn của nhân dân trong cuộc chiến tranh dài lâu và cực kì ác liệt này.

* Đoạn thơ thấm đẫm không khí văn học dân gian, bóng dáng ca dao, thần thoại, cổ tích đã thấm sâu trong từng câu chữ, hình ảnh, ý thơ cho thấy tư tưởng và tình cảm của nhà thơ gắn bó sâu sắc với nhân dân, với đất nước. (vận dụng sáng tạo – hiện đại).
* Thể thơ tự do với những câu thơ không có vần, dài ngắn đan xen, nhịp điệu thay đổi linh hoạt.
* Hình thức đối đáp với từ ngữ xưng hô “anh - em” tạo ra trường giao tiếp rộng lớn, đó là sự phân thân trữ tình của tác giả để đối thoại với mình, với nhân dân mình, đất nước mình. Giọng điệu sâu lắng trong cách gọi *em ơi ơi* còn là sự đối thoại của người đi trước với thế hệ sau một cách tình cảm trìu mến,yêu thương đồng thời nhắc nhở, động viên để gìn giữ, xây dựng và làm cho đất nước ngày càng đẹp hơn.
* Đoạn thơ tuy mang đậm màu sắc chính trị và tính chất chính luận nhưng vẫn tạo được sự rung động và âm vang trong lòng người đọc từ cảm xúc chân thành, sâu lắng và những trải nghiệm của chính bản thân nhà thơ và thế hệ mình về đất nước.

**\*Ý nghĩa sự thể hiện tư tưởng Đất nước của nhân dân qua đoạn trích: (Kết bài)**

- Tư tưởng Đất nước của nhân dân được thể hiện qua đoạn trích vừa mang những nét chân thực, phong phú mà không kém phần độc đáo, hấp dẫn.

- Nguyễn Khoa Điềm bộc lộ lòng biết ơn sâu sắc đối với đất nước, nhân dân qua những lời ngợi ca những vẻ đẹp của đất nước ở VN. Đó là một đất nước với cội nguồn xa xưa, cao quý, với không gian rộng lớn, mênh mông, với bề dày văn hoá lịch sử lâu đời, mang những vẻ đẹp đặc trưng của tâm hồn Việt và nhất là có sự gắn bó sâu sắc với nhân dân.

- Đoạn trích giúp ta hiểu hơn, thấm thía hơn đất nước này là của nhân dân để ta yêu quý hơn đất nước, gắn bó hơn với nhân dân và càng tự hào, ta càng ý thức hơn trách nhiệm của mỗi chúng ta đối với đất nước, với nhân dân.